

Unit 7

ECONOMIC REFORMS

TRỌNG TÂM

1. Kỹ năng ngôn ngữ

• *Đọc:*

- Cho nghĩa tiếng Việt tương đương với các từ tiếng Anh đã cho dựa vào văn cảnh.
- Đọc và chọn đáp án đúng/sai.
- Đọc và trả lời các câu hỏi về nội dung bài đọc.
- Đọc quét để lấy thông tin chi tiết về bài đọc.

• *Nói:*

- Thực hành hỏi đáp (đối thoại) về những thông tin trong tranh.
- Thực hành nói (độc thoại) dựa vào những thông tin trong tranh.
- Thảo luận và thực hành nói về những biện pháp mà chính phủ và nhân dân Fantasia đã thực hiện trong cải cách kinh tế.

• *Nghe:*

- Nghe và lựa chọn thông tin đúng/sai.
- Nghe và trả lời những câu hỏi về nội dung bài nghe.
- Nghe và tóm tắt lại nội dung chính của bài nghe.

• *Viết:*

- Viết báo cáo dựa trên những thông tin trong bảng về phát triển kinh tế của chính phủ Tangô trong hai thập niên cải cách kinh tế.

2. Trọng tâm ngôn ngữ

• **Phát âm:** Đọc đúng những "hình thức yếu" (weak form) hay những hình thức không nhận trọng âm và những "hình thức mạnh" (strong form) hay những hình thức nhận trọng âm trong phát ngôn.

• **Ngữ pháp và từ vựng:** Mệnh đề trạng ngữ chỉ sự nhượng bộ với (*al*)*though/ even though*.

ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy và băng cát xét.
- Tranh ảnh trong sách giáo khoa và các giáo cụ trực quan khác (nếu có).

A. READING

Before you read

- Cho HS làm quen với bức tranh trong SGK. Có thể hỏi để từng HS trả lời, có thể yêu cầu HS làm việc theo cặp, quan sát bức tranh và thực hành hỏi - đáp ba câu hỏi về bức tranh đó.
- Có thể đặt thêm một vài câu hỏi để hướng HS vào chủ đề của bài đọc: **Economic Reforms.**

While you read

- Theo cá nhân, yêu cầu HS đọc (thầm) đoạn văn và thực hiện những nhiệm vụ trong và sau khi đọc đoạn văn.

Task 1. (Trang 76)

- Theo cá nhân hoặc theo cặp, yêu cầu HS dựa vào văn cảnh của bài đọc tìm những từ ngữ tiếng Việt tương đương với những từ ngữ tiếng Anh đã cho. Tùy trình độ của HS, có thể yêu cầu các em giải thích những từ ngữ này bằng tiếng Anh.

ĐÁP ÁN

1. National Congress	Đại hội toàn quốc
2. renovation	đổi mới
3. under-developed	chưa phát triển/phát triển thấp
4. dominate	chi phối, thống trị
5. stagnant	trì trệ
6. inflation	lạm phát
7. government subsidies	những sự bao cấp của chính phủ
8. government commitment	sự cam kết của chính phủ
9. dissolve	tan rã
10. substantial	lớn lao, đáng kể

- Tùy theo trình độ của từng lớp học và của từng cá nhân HS, có thể tìm ra những từ/ngữ khác mà các em cho là mới để giải nghĩa hoặc cho nghĩa tiếng Việt tương đương.

Task 2. (Trang 76)

- Theo cá nhân hoặc theo cặp, yêu cầu HS đọc lại bài đọc (nếu thấy cần thiết) và chọn câu đúng/sai theo những thông tin đã cho.

ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5
F	F	T	F	T

Task 3. (Trang 76)

- Theo cặp, yêu cầu HS hỏi và trả lời những câu hỏi về nội dung bài đọc. Đi quanh lớp để giúp những cặp HS nào gặp khó khăn. Lưu ý: trong năm câu hỏi thì câu hỏi 3 và 4 yêu cầu câu trả lời có nhiều chi tiết. Để trả lời được hai câu hỏi này, GV cần phải gợi ý thật chi tiết cho HS.

ĐÁP ÁN GỢI Ý

1. *It was officially initiated in 1986 by our Vietnam Communist Party.*
2. *Its aim was to restructure the economy of Vietnam and to raise the living standards of the people.*
3. *The measures the Government introduced to implement Doi Moi were (as follows):*
 - *eliminated government subsidies,*
 - *shifted economic priority from heavy industry to three major economic programmes: production of food, production of consumer goods and production of exports,*
 - *reduced state intervention in business,*
 - *opened trade relations with all countries in the world,*
 - *encouraged foreign and domestic private investment.*

4. *Since Doi Moi, Vietnam has undergone substantial changes. They are:*
- productivity and agricultural exports have constantly increased,*
 - the farmers have enjoyed land use rights and have had greater choice on how to use their agricultural land,*
 - the workers have worked harder,*
 - the children, particularly those from ethnic minorities have had more opportunities to enjoy education and training.*
5. *We believe that with the strong commitment of our Party and Government to Doi Moi, we will gain greater achievements and build a better life for our people.*

After you read

- Theo cặp hoặc theo cá nhân, yêu cầu HS tìm trong bài đọc và viết vào vở những ý theo ba đề mục đã ghi.

ĐÁP ÁN GỢI Ý

VIETNAM BEFORE DOI MOI

- *Economy: under-developed, dominated by traditional agriculture*
- *Country and people: poor*
- *Production: stagnant*
- *Shortage of schools, hospitals*
- *Inflation*

THE GOVERNMENT'S RENOVATION MEASURES

- *Eliminated government subsidies,*
- *Opened trade relations with all countries in the world,*
- *Shifted economic priority from heavy industry to three major economic programmes: production of food, production of consumer goods and production of exports,*
- *Reduced state intervention in business,*
- *Encouraged foreign and domestic private investment.*

VIETNAM SINCE DOI MOI

- *Productivity and agricultural exports: increased*
- *Farmers: enjoyed land use rights, had greater choice to use their agricultural land*
- *Workers: worked harder*
- *Children: enjoyed education and training*

B. SPEAKING

Task 1. (Trang 78)

- Trình bày rõ tình huống bằng tiếng Anh. Có thể bắt đầu bằng:

In your textbook, there are four pictures. Now, what I would like you to do is to look at them carefully and say what they are about.

- Theo cặp, yêu cầu HS thực hành hỏi đáp theo ba câu hỏi đã cho. Nếu HS gặp khó khăn, GV gợi ý cho các em biết cặp tranh thứ nhất nói về sự thay đổi của một trường học và cặp tranh thứ hai nói về sự thay đổi của một nhà máy. Có thể gợi ý giúp HS tìm ra được chi tiết của những sự thay đổi và gợi ý giúp các em một số biện pháp mà người dân thực hiện để có được những thay đổi đó. Lưu ý các em đến những chuyển biến tích cực (positive effects) do kết quả của cải cách kinh tế mang lại.

Task 2. (Trang 78)

- Trình bày rõ tình huống. Có thể nhắc lại yêu cầu của Task 2. Bảo đảm rằng HS không gặp khó khăn gì về từ ngữ trước khi yêu cầu các em thực hiện nhiệm vụ giao tiếp.
- Theo nhóm hoặc theo cặp, yêu cầu HS thảo luận và tìm ra những biện pháp mà chính phủ và nhân dân Fantasia đã thực hiện để thu được những thành tựu về giáo dục, y tế và nông nghiệp.

Task 3. (Trang 78)

- Theo nhóm hoặc theo cặp, cho các em thời gian để chuẩn bị báo cáo, sau đó yêu cầu đại diện một vài nhóm lên báo cáo trước lớp về những biện pháp mà chính phủ và nhân dân nước Fantasia đã thực hiện để phát triển các ngành giáo dục, y tế, và nông nghiệp. Lưu ý: để HS có thể chú ý khi những em khác báo cáo, yêu cầu các em nghe, ghi chép và hỏi bạn mình nếu cần thiết.

C. LISTENING

Before you listen

- Theo cặp, yêu cầu HS thảo luận câu hỏi: "Do you think that drug-taking should be banned? Why/Why not?". Lưu ý: nếu các em chỉ trả lời "Yes/No" thì GV phải hỏi tại sao và đồng thời giúp các em tìm ra những lí do để giải thích cho câu trả lời của mình. Hướng HS vào nội dung của bài nghe trong mục *While you listen*.
- Bật băng (nếu có) hay đọc to và rõ ràng những từ/ngữ đã cho để HS nhắc lại. Bảo đảm rằng HS biết được nghĩa của những từ/ngữ này trước khi chuyển sang mục *While you listen*. Lưu ý HS rằng những từ này sẽ xuất hiện trong bài nghe trong mục *While you listen*.

While you listen

- Cho HS khoảng 1 đến 2 phút để đọc các câu hỏi và bảo đảm rằng các em không gặp khó khăn gì về từ ngữ và hiểu được những nhiệm vụ mà mình phải thực hiện trong và sau khi nghe.

Task 1. (Trang 79)

- Trình bày rõ tình huống để HS hiểu được ngôn cảnh trong đó đoạn văn các em sắp nghe xuất hiện. Có thể bắt đầu bằng việc nhắc lại yêu cầu của nhiệm vụ trong SGK.

Listen to the passage about the inhabitants of Tango Island and decide whether the statements are true (T) or false (F).

- Đọc rõ hoặc bật băng (nếu có) cho HS nghe một hoặc hai lần để các em có thể thực hiện Task 1. Lưu ý: khi HS trả lời có thể hỏi các em tại sao lại chọn đáp án này mà không chọn đáp án kia để kiểm tra sự hiểu biết thực sự của các em về nội dung bài nghe.

ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5	6	7	8	9
F	F	T	T	F	F	T	T	F

Tapescript

The inhabitants of Tango, a small island in the Atlantic Ocean, discovered a plant which contained a powerful drug. They grew the plant all over the island and they took the drug every day. This made it more difficult for them to think rationally - it stopped them worrying about the future and enabled them to forget all their problems. At the same time, it made it much easier for them to relax and enjoy themselves. And because of the drug, the whole population of the island stopped working and spent all their time singing and dancing and looking at the sea.

Unfortunately this had very bad effects on the country's economy. The workers and farmers became lazy, the children didn't want to go to school and the whole population began to run short of food. This, however, didn't discourage people from taking the drug. The Prime Minister made speeches on the TV warning them about the drug, but nobody took any notice, and before long the economy of the country was in ruins. This forced the Government to take measures. They introduced a law to make the drug illegal. But that only made the situation worse. The law couldn't prevent the people from taking the drug. On the contrary, the fact that the drug was illegal encouraged people to take it more. They put the drug-takers into prison. But this did not have any effect, there were not enough prisons for them. Eventually, the Government found a solution: they exported the drug to other countries. This saved the islanders from having to work more than one day a week, and allowed them to spend the rest of their time sitting in the sun without any care in the world.

Task 2. (Trang 79)

- Trình bày rõ yêu cầu của nhiệm vụ. Đọc rõ hoặc bật băng (nếu có) cho HS nghe một hoặc hai lần để các em có thể thực hiện Task 2. Theo cặp, yêu cầu HS hỏi đáp về những câu hỏi đã cho. Có thể hỏi thêm HS những câu hỏi khác nếu thấy cần thiết.

ĐÁP ÁN GỢI Ý

1. *They discovered a plant which contained a powerful drug.*
2. *They grew it all over the island.*
3. *The negative effects the drug brought about were: (i) workers and farmers became lazy, (ii) children did not want to go to school, and (iii) the whole population began to run short of food.*

4. *The Government took three measures: (i) introduced a law to make the drug illegal, (ii) put the drug-takers into prison, and (iii) exported the drug to other countries.*
5. *Eventually they decided to export the drug to other countries.*

After you listen

- Trình bày rõ yêu cầu của nhiệm vụ. Có thể cho HS thực hiện nhiệm vụ theo cặp hoặc theo nhóm để trả lời câu hỏi: *Do you think that the Government of Tango's decision to export the drug to other countries was a better solution? Why/Why not?*. Lưu ý: có thể HS chỉ trả lời ngắn "Yes/No". Trong trường hợp này GV phải giúp HS một số ý để các em có thể trả lời cho câu hỏi "Tại sao?" bằng nhiều ý khác nhau.

D. WRITING

- Trình bày rõ yêu cầu của giờ dạy. Bảo đảm rằng các em không gặp khó khăn gì về từ ngữ và nhiệm vụ mình phải thực hiện. Có thể bắt đầu bằng cách nhắc lại yêu cầu trong SGK:

The table below presents the results the Government and people of Tango have achieved after two decades of their economic reform. Study the information carefully and then do the tasks that follow.

Task 1. (Trang 80)

- Theo cặp, yêu cầu HS hỏi đáp theo những câu hỏi đã cho. Giúp các em sử dụng các từ ngữ và câu trúc để mô tả nền kinh tế Tango nói chung và sự phát triển của các ngành trong các thời điểm: trước 1980, 1980, 1990, và 2000: *stagnant, under-developed, increase, decrease, steadily, by ... percent ...*

Task 2. (Trang 80)

- Nêu rõ yêu cầu của nhiệm vụ. Bảo đảm rằng mọi HS hiểu được nhiệm vụ mình sẽ thực hiện. Có thể cho HS thảo luận theo cặp để lấy ý cho bài viết. Khi HS thực hành viết, đi quanh để giúp đỡ những em nào gặp khó khăn.

E. LANGUAGE FOCUS

Pronunciation

Listen and repeat. (Trang 81)

- **Bật băng** (nếu có) hoặc đọc mẫu một hoặc hai lượt các ngữ đoạn có chứa "hình thức yếu" (weak form) hay những hình thức không nhận trọng âm và những "hình thức mạnh" (strong form) hay những hình thức nhận trọng âm của các trợ động từ và động từ tình thái đóng chức năng trợ từ. Có thể giảng giải để HS hiểu được rằng trong câu hỏi, cụ thể là khi trợ động từ đứng trước chủ ngữ, chúng thường có hình thức yếu và ngược lại trong câu trả lời ngắn, chúng thường có hình thức mạnh bởi vì trong trường hợp này chúng đứng cuối câu và thường nhận trọng âm.

Practise reading the following. (Trang 81).

- **Bật băng** (nếu có) hoặc đọc mẫu cho HS nghe các phát ngôn đã cho một hoặc hai lần, lưu ý đến các hình thức yếu và hình thức mạnh của các trợ động từ trong những phát ngôn này. Có thể yêu cầu HS đọc theo.
- Theo cá nhân, yêu cầu HS thực hành đọc những phát ngôn đã cho. Sửa lỗi phát âm của các em nếu thấy cần thiết.
- Nếu còn thời gian, yêu cầu HS (theo cặp hoặc theo cá nhân) tìm những câu có chứa các hình thức yếu hay hình thức mạnh của trợ động từ trong bài đọc ở mục A. READING.

Grammar and Vocabulary

- Trình bày rõ nội dung và yêu cầu của bài học: cách dùng (*al*)**though** và *even though* trong câu phức chỉ ý nghĩa nhượng bộ.

Exercise 1. (Trang 82)

- Trình bày rõ yêu cầu của bài tập. Theo cặp hoặc theo cá nhân, yêu cầu HS làm bài tập. Lưu ý HS rằng mệnh đề có liên từ (*al*)**though** và *even though* có thể đứng ở vị trí đầu, có thể đứng ở vị trí cuối trong câu phức. Đi quanh

giúp nhóm nào gặp khó khăn. Sau đó có thể yêu cầu từng cá nhân đọc đáp án các em đã làm. Sửa lỗi cho HS nếu cần thiết.

ĐÁP ÁN GỢI Ý

1. *Although* it rained a lot, we enjoyed our vacation.
2. *Although* we had planned everything carefully, a lot of things went wrong.
3. *Even though/Although* the doctor has advised him to quit, Bob (still) smokes 20 cigarettes a day.
4. *Although* it was cold and rainy, we managed to go to class in time.
5. *Although* Luong has studied English only for six months, he can speak English very well.
6. I didn't go to bed early *although* I was really sleepy.

Exercise 2. (Trang 82)

- Trình bày rõ yêu cầu của bài tập. Theo cặp hoặc theo nhóm, yêu cầu HS thảo luận và chọn đáp án đúng cho những khoảng trống đã cho, sử dụng mệnh đề với *although*. Đi quanh giúp cặp HS nào gặp khó khăn. Sau đó có thể yêu cầu từng cá nhân đọc đáp án các em đã làm. Sửa lỗi cho HS nếu thấy cần thiết.

ĐÁP ÁN GỢI Ý

1. *Although I was very tired*
2. *Although I had never seen her before*
3. *although it was pretty cold*
4. *although we don't like them very much*
5. *Although I didn't speak the language*
6. *Although the heat was on*
7. *although I'd met her twice before*
8. *although we have known each other for a long time*

Exercise 3. (Trang 83)

- Trình bày rõ yêu cầu của bài tập. Theo cặp hoặc theo nhóm, yêu cầu HS thảo luận và tìm đáp án phù hợp cho những khoảng trống đã cho. Đi quanh giúp cặp nào gặp khó khăn. Sau đó có thể yêu cầu từng cá nhân đọc đáp án các em đã làm cho cả lớp nghe. Sửa lỗi cho HS nếu thấy cần thiết.

ĐÁP ÁN GỢI Ý

1. *we forgot many things*
2. *they were very hungry*
3. *he could speak/read the language very well/ make himself understood*
4. *Although he had revised everything/studied very hard*
5. *it is pretty cold/there hasn't been any rain*